

NICOLAX GUILLEN**(1902 – 1985)**

Ông là nhà thơ lớn, nhà hoạt động xã hội nổi tiếng của Cuba và Mỹ Latinh, là “Chim bồ câu với cánh bay của nhân dân” (tên một tập thơ của ông). Có thể xem đoạn thơ sau trong “Nghệ thuật thơ” là tuyên ngôn của thi sĩ:

Làn roi ông chủ lại giờ lên

Nó xé rách những lưng người tóe máu

Anh hãy đi, và bằng tiếng cây đàn

Nói sự ấy cho cây hồng biết với.

Hãy nói với hoa về cả màu sáng chói

Của mặt trời mới đang mọc lên kia

Để cho hoa trong làn gió mơn ru

Cũng vỗ tay và kêu thành tiếng.

Đây là bí quyết thành công của thơ ông. B. Pôrêvôi nhận xét: “Sáng tác của Guillen gộp thu trong đó cả niềm vui và nỗi buồn của nhân dân Cuba, tài thơ đặc biệt của ông là để phục vụ nhân dân ... Vâng, Guillen sẽ không phải là Guillen nữa nếu ông quay mặt trước nỗi khổ niềm đau, hy vọng và vui sướng của dân tộc mình”. Thơ ông vì vậy có ảnh hưởng lớn, không chỉ ở Cuba và Mỹ Latinh. Thơ ông lan truyền rất nhanh, thành “hiện tượng”, vừa có ý nghĩa văn chương, lại vừa có ý nghĩa xã hội to lớn. Êrenbua cho rằng: “Nicolas Guillen không chỉ là một đại biểu Cuba và không chỉ là một người làm thơ chuyên nghiệp. Guillen là cả một hiện tượng. “Lời nhận xét tưởng lạ lùng, thực ra đặc biệt chính xác. Hoan Marinelo - nhà hoạt động xã hội lỗi lạc của Cuba, thì viết: “Ông có thể trở thành một món thời trang, giàu có, được ca ngợi, nhưng muốn thế, cần phải từ bỏ mình, và ông đã không chịu”. Đây chính là con đường khiến ông trở thành thi hào của Cuba và Mỹ Latinh.

1. Đôi nét về cuộc đời

Nicolas Guillen sinh ngày 10/7/1902 tại Camaguây, một thành phố cổ ở trung tâm Cuba. Ông là người lai (cha da trắng, mẹ da đen). Ông của Guillen là người thợ mộc, có học thức, căm ghét bọn thực dân và rất yêu nước, yêu tự do. Guillen

nhớ lại trong bài viết cho Tuyển thơ của ông xuất bản tại Liên Xô 1957: “Ông tôi là một nhà thơ mặc dầu chưa bao giờ có một quyển sách nào của ông được in ra. Tôi đã đọc những bài thơ của ông tôi viết ca ngợi những con sông, những con chim, những người phụ nữ đẹp. Người ta kể rằng ông tôi có kiểu mặt người da đỏ, nước da rám nắng, tóc đen mượt và nét mặt thanh tú. Đối với xã hội lúc bấy giờ, thì ông tôi là một người có học thức, một người say mê sách nổi tiếng. Tất cả những người tiếp xúc với ông cụ đều hơi sợ cách ăn nói sắc sảo và không biết gương nhẹ của ông. Cầm thù vô hạn ách thống trị của bọn thực dân Tây Ban Nha, ông để râu và thề sẽ không cạo nếu chỉ còn dù chỉ một tên trong bọn chúng trên hòn đảo. Song ông không được nhìn thấy chiến thắng, ông đã chết trước khi kết thúc chiến tranh.”

Cha Guillen là một nhà hoạt động chính trị, yêu tự do, và có một ngòi bút hết sức sắc sảo. Cha ông bị bọn phản cách mạng giết vào năm 1917. Guillen viết tiếp: “Cha tôi hồi trẻ trước lúc đi chiến đấu chống bọn Tây Ban Nha vào cuối thế kỷ trước, là một người thợ bạc lành nghề... Cha tôi trở về thành phố quê hương 1898, sau cuộc can thiệp của chính phủ Mỹ... Nhưng cha tôi không trở về xưởng thợ, mà lại về ban biên tập của một tờ báo hàng ngày mang cái tên “Hai nước cộng hòa”. Dần dần, cha tôi trở thành chủ báo đó, và rời khỏi ban biên tập để chiếm ghế thượng nghị sĩ vào năm 1908... Sau khi hết quyền hạn thượng nghị sĩ, cha tôi quay lại với nghề làm báo, sáng lập ra tờ “Tự do”, và mua nhà in. Tôi và anh tôi trở thành những thợ xếp chữ trong nhà in ấy. Đến năm 1917, phái tự do lại nổi dậy chống phái bảo thủ. Cha tôi đã hy sinh trong một trận chiến đấu ở đường phố”.

Năm 1921, Guillen vào học khoa Luật trường đại học Habana. Tuy từ nhỏ ông đã ham đọc, ham học. Ông tự thuật tiếp: “Qua thư viện của cha tôi, tôi đã đọc và yêu các nhà văn cổ điển Tây Ban Nha... và cả những nhà văn lãng mạn nữa, đặc biệt là Etxepare. “Bài ca tên cướp biển” của ông làm tôi xúc động ngay từ lần đầu tiên.

Trên thành tàu – 12 khẩu đại bác;

Con tàu dương tất cả cánh buồm lên

Cho ngọn gió tự do thổi vào,

Và lướt đi trên những cánh sóng...

Ông cũng là một người ham thích thơ và sáng tác thơ từ nhỏ. Năm 1922, lúc 20 tuổi, ông tập hợp tất cả thơ sáng tác trước đó thành tập “Tim và óc” gồm 26 bài. Ông nhớ lại: “Thơ ca luôn luôn quyến rũ tôi. Khi còn học ở những lớp trên trong trường trung học, thì chính văn học, lịch sử và lý luận của nó ... tôi đã dành cho chúng nhiều thì giờ hơn cả. Những bài tập văn học đầu tiên của tôi là vào thời kỳ này. Lúc đó tôi 15 tuổi... Tôi làm thơ cho đến năm 1922. Thế là tôi có một tập thơ.

Trong đó thể hiện rõ sự ảnh hưởng mạnh mẽ của chủ nghĩa hiện đại và tất nhiên là của Ruben Dario. Đó là những bài thơ về tình yêu, có ít nhiều sâu não, và đặc biệt là những bài thơ về những con thiên nga, những cái ao, những chàng công tử, hầu tước, những nhân vật thần thoại... May thay, cuốn sách ấy không được in ra.”

2. Đôi nét về đường thơ

Đúng như ông thừa nhận về tập thơ “Tim và óc”: “May thay, cuốn sách ấy không được in ra”. Thơ buổi đầu của ông nhạt nhẽo, thiếu bản sắc. Ví như bài “Ý định”:

Đêm nay

Khi trăng lên

Tôi sẽ đổi trắng lấy những đồng xu nhỏ

Nhưng tôi đau lòng nếu người ta biết ra điều đó

Bởi đây là

Kỷ niệm cũ

Của gia đình.

Bước ngoặt diễn ra vào năm 1930 (20/4) với “Những mô típ khúc xôg” đăng trên tạp chí “Diariô đơ Marina” ở trang hàng tuần dành nói về cuộc sống của người Cuba da đen. Đây được coi là ngày khai sinh nhà thơ lớn Nicolas Guillen. Chùm thơ xôg này có 68 bài là sự kiện lớn trong thơ Cuba và Mỹ Latinh. Rêtamara viết: “Tôi cho rằng trong nền văn học của châu lục này hãn hữu lắm mới thấy một trường hợp một tác phẩm với số lượng bài thơ ít ỏi lại gây được tiếng vang như trường hợp “Những mô típ khúc xôg”. Guillen đã bước vào nền văn học của chúng ta với bàn chân phải, nhảy múa và ồn ào. Bằng một cú nhảy, ông đã ngang tầm với những nghệ sỹ Cuba đang sáng tác thơ ca được mệnh danh là “Khuynh hướng da đen” “. Chính Guillen cũng thừa nhận: “Tôi muốn đưa vào văn học Cuba – không như một cái cơ âm nhạc đơn thuần mà như một yếu tố của thơ ca chân chính – cái có thể gọi là thơ khúc xôg, được dựa trên kỹ thuật của điệu dân vũ rất dân gian ấy trong thời đại chúng ta. Khúc xôg của tôi có thể phổ nhạc được, nhưng điều đó không có ý nghĩa là chúng được sáng tác với mục đích ấy, mà chủ yếu với mục đích giới thiệu trong hình thức thích hợp nhất những bức tranh sinh hoạt với những nét chấm phá, giới thiệu những tí người của nhân dân như họ đang quây quần bên chúng ta, như họ nói, như họ nghĩ...”

Ông lấy từ một hòa khúc nhảy múa dân gian của Cuba có kèm theo lời thơ (khúc son). Từ điển La Rousse có mấy dòng về ông: “Nhà thơ Cuba sinh ở Camaguây 1902, thơ ông bắt từ ở vốn fônklo dân tộc”. Điệu xông là gì? Theo Clôtđơ Cupphông (người dịch và giới thiệu Guillen ra tiếng Pháp) thì bài xông đầu tiên mà người ta biết được làm ở cuối thế kỷ 16 (1580) tại thành phố Xantiagô (Cuba). Lời của điệu ca múa ấy đại lược như sau, với câu hỏi và câu đáp:

- *Chị Ma Têôđôra đi đâu rồi?*
- *Chị ra đi bề cãnh kiếm củi.*
- *Ra đi với chiếc dù trống và cây đàn?*
- *Chị ra đi bề cãnh kiếm củi.*
- *Chị ở đâu mà tôi không thấy?*
- *Chị ra đi bề cãnh kiếm củi.*
- *Chị ra đi bề cãnh kiếm củi.*
- *Chị ra đi bề cãnh kiếm củi.*

Các nhà thông thạo về vấn đề này cho rằng điệu ca múa xông kết hợp hai nền văn hóa : giai điệu Tây Ban Nha với những yếu tố truyền khẩu đã có từ lâu đời ở châu Phi. Năm 1910, điệu ca múa xông vẫn rất lưu truyền ở vùng Camaguây. Giới thượng lưu không nhảy múa theo điệu này, chỉ có dân chúng. Âm nhạc điệu xông, qua thời gian, giàu thêm. Thường một bài xông có hai phần (gọi là hai “lúc”). *Phần một* kể câu chuyện, hoặc nêu chủ đề của ca khúc; *phần hai* dồn dập hơn, giá trị chủ yếu là về nhịp điệu, gồm những tiếng được chọn vì âm hưởng của nó và cốt để nhấn mạnh ý tứ ở phần đầu. Những năm 1925–1930, nó lan ra khắp Cuba. Vừa tới La Havana thì xông được hoan nghênh một cách kỳ lạ. Từ những khu phố, xông đã tự nó tràn vào các thánh phòng và tất cả các đàn nhạc đều chơi điệu ấy. Nó còn được dùng cả trong chiến dịch vận động bầu cử. Đây là bài “ Nếu mà cô biết...” của Guillen :

Phần đầu (là cốt truyện):

Ấy a, cô gái ơi

Nếu mà cô biết!

Đêm hôm qua khi tôi thấy cô đi qua,

Tôi đã giấu mặt, không cho cô thấy.

Với anh ta, cô cũng sẽ làm như với tôi

Khi tôi không còn một xu trong túi

Cô đã bỏ đi vui thú nơi nao

Quên rằng tôi có ở trong đời.

Phần hai gồm những tiếng những âm thanh của ngôn ngữ, cốt cho người nghe có ấn tượng như bị xoay ngợp:

Xônggô rô, côxônggô

Xônggôbê;

Xônggô rô, côxônggô

Đơmamay;

Xônggô rô, cô gái da đen

Múa rất tài.

Xônggô rô một

Xônggô rô ba

Ai ơi

Lại mà xem!

Đến đây nào!

Xônggônô, côxônggô,

Xônggô rô, côxônggô

Đơmamay!

Bài đầu tiên, cũng là bài nổi tiếng nhất trong 8 khúc xông là bài “Nêgrô Bembô” (Anh da đen môi dày). Chính ông kể lại trong lần nói chuyện ở La Havana 1945 rằng: “Sự phát sinh ra những bài ấy gắn liền với một cuộc thể nghiệm trong chiêm bao, đã xúc cảm tôi rất mạnh. Một đêm – vào tháng 4 /1930 - tôi đã đi nằm và đang ở lưng chừng giữa giấc ngủ và sự tỉnh thức, trong trạng thái chột thiếp đi, thì có một giọng nói tôi không biết xuất hiện từ đâu pho bên tai tôi một cách rõ ràng chính xác hai từ “Negrô bembô”. Cái gì thế vậy? Dĩ nhiên tôi không thể tìm

ra một câu trả lời nào thỏa đáng, nhưng tôi không thể nào ngủ thêm được nữa. Cái câu ngắn ấy, kèm theo một nhịp điệu đặc biệt mới mẻ, cứ quay tròn xung quanh tôi suốt đêm, càng lúc lại càng sâu sắc và cuốn hút : Nêgrô Bembô, Nêgrô Bembô, Nêgrô Bembô... Tôi dậy sớm và bèn ngồi vào viết. Như thế là tôi nhớ lại một điều đã học thuộc từ trước, tôi bèn làm liền một hơi một bài thơ, trong đó mấy tiếng kia làm chỗ tựa cho các câu thơ khác :

Tại sao anh nổi giận đến như thế

Khi người ta gọi anh : “Anh da đen môi dày”,

Nếu mà cái miệng anh ngon tuyệt,

Ời anh da đen môi dày?

Môi dày, môi dày anh như thế kia

Anh có đủ cả,

Bởi chưng cái bà đài thọ anh

Biếu anh tất cả .

Nhưng được đến thế nào , anh vẫn còn rên xiết,

Ời anh da đen môi dày;

Cái người không làm mà có tiền bạc,

Ời anh da đen môi dày;

Một bộ cánh diện vải trắng tốt,

Ời anh da đen môi dày;

Và một đôi giày hai màu bóng lộn,

Ời anh da đen môi dày....

Môi dày, môi dày anh như thế kia,

Anh có đủ cả;

Bởi chưng cái bà đài thọ anh

Biểu anh tất cả.

Tôi viết, tôi viết suốt cả ngày, tự ý thức về sự bất được ấy. Đến tối, tôi đã được một vốc bài thơ - 8 hay 10 bài mà tôi đặt tên chung chung là “Những môtip khúc xông”. “Cái mới”, cái sáng tạo ở đây là gì? Rêmatar viết: “Thay thế vào đó là ngôn ngữ Tây Ban Nha được trau chuốt và với những từ tượng thanh gợi hình ảnh, rất tự do phóng túng. Cũng không phải là những hình ảnh hơi hợt, nực cười từng phù hợp với thứ ngôn ngữ bị biến dạng theo lối nói của người không có học thức”.

Chính Guillen ban đầu cũng tỏ ra hoài nghi, không rõ có phải là sáng tác của riêng ông? và không rõ có được mọi người tiếp nhận? Guillen tâm sự với Clốt đơ Cupphông: “Lúc đầu tôi cũng rất sợ, bởi tôi rất nghi ngờ cái sự dễ dàng của tôi khi viết nên các bài thơ ấy. Lúc đó tôi nghĩ rằng có lẽ tôi đã bị mắc phải cái hiện tượng gọi là “máy móc trong tiềm thức”. Hẳn là trí nhớ của tôi vừa mới đọc lên cho tôi những câu thơ mình đã học trong tuổi nhỏ và được băng quên. Vì vậy cho nên tôi cất đậy vài ba hôm, không nói năng gì cả”. Sau ông đưa cho bạn bè đọc, rồi công bố và gây tiếng vang lớn. “Sự thành công của những bài thơ đó thật lớn và không ngờ”, ông thừa nhận như vậy. Khúc xông được nhiều nhà văn, nhà thơ có tên tuổi ở nhiều khuynh hướng khác nhau hoan nghênh nhiệt liệt. Cố nhiên những người theo phái thơ cũ truyền thống phản đối quyết liệt. Cuộc thử nghiệm của Guillen làm cho nhà thơ nổi tiếng Tây Ban Nha Garcia Lorca lúc ấy đang ở thăm Cuba cũng hào hứng. Vài hôm sau, Lorca cũng viết một bài xông đăng trên tạp chí “Âm nhạc” số tháng 4 – 5 / 1930:

Đêm hôm trăng rằm,

Tôi sẽ đi Xanchiagô – tại Cuba

Tôi sẽ đi Xanchiagô

Trong một cỗ xe màu nước đen.

Tôi sẽ đi Xanchiagô

Các mái nhà lá cọ sẽ ca hát.

Tôi sẽ đi Xanchiagô ...

Vì theo âm điệu múa nên có nhiều câu ca được lấy lại. Thật ra, nghệ thuật lấy được sử dụng khá phổ biến trong thi ca, như “Bài hát của người đánh cá Nhật Bản” của Nadim Hítmét :

Con cá ấy ai ăn thì chết,

*Không chết ngay mà chết dần dần
Thịt da thối rữa từng phần,
Đừng ăn cá ấy, đừng ăn thiệt đời....*

*.... Ai cầm tay chúng tôi thì chết
Không chết ngay mà chết dần dần
Thịt da thối rữa từng phần,
Đừng cầm tay ấy, đừng cầm mà nguy....*

*.... Quên anh đi em ơi hỡi em mắt đẹp
Đừng hôn anh, ôm ấp người anh
Quên đi em nhé duyên tình,
Kẻo anh lây chết sang mình của em.*

*Thuyền kia là áo quan đen
Quên đi em nhé hãy quên duyên tình
Kẻo mà con của ta sinh
Ung như quả trứng thân hình rửa tan*

Tuy ở khúc xông là kiểu lấy câu, chữ, tiếng rất riêng của Nicolas Guillen: “Nicolas Guillen đã dựa vào dân ca, vào fônklo của dân tộc. Và thơ ông đã dùng nghệ thuật lấy lại một cách chưa từng thấy trong thơ thế giới, đã đạt tới một hương vị, một dạng sắc thật là kỳ thú. Mà cái kết quả đó là do sự kết hợp tài năng của ông với sự khám phá ra điệu xông, nói một cách khác, đưa nội dung tâm hồn và tinh thần của mình kết hợp với tính độc đáo của một hình thức cụ thể” (Xuân Diệu).

Sau này, thơ Guillen có tiến triển, mở rộng, tuy khúc xông vẫn đi suốt đời thơ của ông. Năm 1948, ông có “Khúc xông toàn vẹn”. Rêtamara viết: “Khi người

chơi ghi ta ấy đến đám đông, mọi người đổ dồn con mắt vào đôi tay anh ta, tìm cái hộp đàn màu nâu, cho tới khi có người không thể tự kiềm mình được nữa hỏi người vừa mới đến: “Có mang ghi ta đến không, Nicolas Guillen?” Biết làm sao nếu đám đông, vì đã từng yêu mến những vần thơ thông thái, những vần thơ sắc sảo, những vần thơ đau thương lại hỏi: “Anh có mang khúc xông tới không?” Có, Guillen có mang theo khúc xông, và khúc xông cũng không bao giờ không theo ông”.

Cái lớn của thơ ông còn bởi nội dung xã hội vốn chưa có nhiều ở những khúc xông ban đầu ấy. Như Guillen thừa nhận: “Cần phải đào sâu vào nội dung xã hội, cái đó thì chưa có ở trong “Những mô típ khúc xông”. Rõ hơn ở các tập sau và trở thành “trung tâm” của thơ ông. Đó là khuynh hướng thơ lai (mulata), khuynh hướng da đen. Nên nhớ Cuba có 25 % dân số là người da đen còn ở Mỹ Latinh là 50 triệu người từ châu Phi tới. Nó gắn với sự ra đời của tập “Songoro Cosongo” (Xônggôrô Cômônggô) vào tháng 10 /1931. Đây là một tập thơ nhỏ, 56 trang, vừa ra đời đã được hoan nghênh nhiệt liệt. Một tờ báo đương thời viết: “Đây là sự kiện nổi bật hơn cả và rõ ràng hơn cả của năm 1931 ở Cuba”. Có ý kiến đánh giá: “Tác giả đã nhìn thấy điều mà nhiều thế hệ thơ trữ tình đã không nhìn thấy: cái tâm hồn người gốc da trắng đã mấy đời sinh đẻ ở xứ nhiệt đới, cái tâm hồn người lai da đen – da trắng phức tạp mới mẻ... Giữa bọn chúng ta, chỉ có Nicolas Guillen đã sáng tạo và đã khám phá. Vậy thì anh là hơn cả một nhà thơ lớn. Anh là nhà thơ của Cuba, mà nòng cốt là người lai”.

Đặc biệt quý là bức thư ngày 8/6/1932 của nhà văn lớn Tây Ban Nha Unamuno: “Từ khi tôi nhận được và đọc – vừa nhận đã đọc ngay – quyển Songoro Cosongo, tôi đã định viết thư cho bạn. Sau đó tôi đã đọc lại, tôi đã đọc cho bạn bè nghe – và tôi đã nghe Garcia Lorca nói về bạn. Tôi không nên giấu cái cảm tưởng sâu sắc mà quyển sách của bạn đã để cho tôi ...”

Đây là việc làm rất có ý thức. Trong Lời nói đầu, ông viết: “... Những vần thơ này là những vần thơ lai. Có thể chúng đã hòa trộn với chính những yếu tố tạo nên cộng đồng và dân tộc Cuba, nơi mà tất cả chúng ta ít nhiều bị pha máu... Tinh thần Cuba là tinh thần lai. Và từ tinh thần đến màu da, một sắc màu định hình sẽ tới với chúng ta. Một ngày nào đó người ta sẽ nói đó là màu Cuba. Những vần thơ này muốn đẩy nhanh ngày đó tới”. Ý thức này đồng thời đã nảy sinh trước đó, là một quá trình. Ba năm trước đó, ông đã phát biểu: “Vấn đề lớn là sự giao thiệp giữa người da đen và người da trắng ở Cuba”. Ông đã hoàn toàn tự ý thức được sứ mạng của mình là bên vực những người cùng chủng tộc với mình.

Năm 1930, khi nhà thơ Mỹ Hughơ sang Cuba, ông đã kết bạn với Hughơ. Được phỏng vấn, ông ta đã giải thích tại sao thơ mình chỉ có một chủ đề là lòng yêu mến người da đen: “...Tôi đã hiểu rằng cần phải là một người bạn thân thiết, là tiếng nói, là cây gậy chống của người da đen: phải là nhà thơ của họ...Bạn có hiểu không ?” Và Guillen bình luận thêm: “Vâng, tôi hiểu, và tôi cũng nghe từ đáy tâm

hồn tôi cất lên cái bài thơ mà Hughơ mở đầu cho tập thơ đầu của anh: *Tôi da đen như ban đêm, Đen như những thẳm sâu của Phi châu của tôi...*

Trước đó, ngày 21 / 4/ 1929, trong bài báo “Con đường đi tới khu Háclem” (Haclem là khu da đen ở New York), ông yêu cầu tránh xa nguy cơ này: “Dần dà, chúng ta chia xa nhau trong nhiều lãnh vực mà đáng lẽ phải hợp nhất và theo đà thời gian, sự chia rẽ đó sẽ trở thành sâu sắc đến nỗi sẽ không còn có mảnh đất để hòa giải cuối cùng. Đó là một ngày mà mỗi thị thành Cuba - việc gì cũng có thể xảy tới - sẽ có một “khu da đen” như ở láng giềng phía bắc của chúng ta “.

Mở đầu là bài “Tôi” có ý nghĩa như một bản tuyên ngôn:

Ở đây từ những miền rừng ẩm ướt

ngôn từ đã tới với chúng ta

Và giữa những kênh rạch, một mặt trời kiên cường

đã đánh thức chúng ta

Một cái nhìn xa về tương lai :

Các đồng chí ơi, chúng ta đang ở đây!

Dưới ánh mặt trời ,

Da dầm mồ hôi của chúng ta sẽ phản chiếu

những khuôn mặt ẩm của kẻ thất bại

Và ban đêm trong lúc tình tứ sẽ cháy ở đầu những ngọn lửa ta thắp lên

Thì tiếng cười của chúng ta sẽ mọc trên những sông ngòi và chim chóc.

Bài thơ “Bài hát của cái trống Phi châu” báo trước cho anh da trắng cố thủ biết rằng cuối cùng sự bình đẳng của màu da sẽ tới. Cái trống Bongó của châu Phi cất tiếng nói:

Anh chàng ơi,

Rồi anh sẽ phải xin lỗi tôi

Và ăn chung bữa ăn của tôi

Và anh sẽ nghe những lẽ phải của tôi